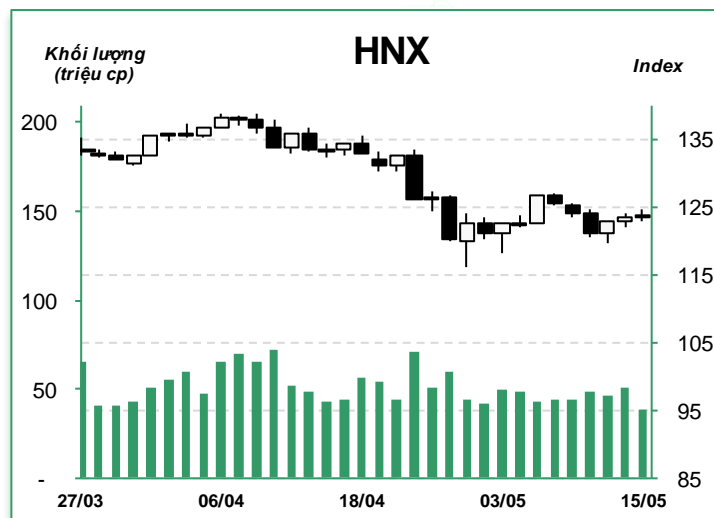
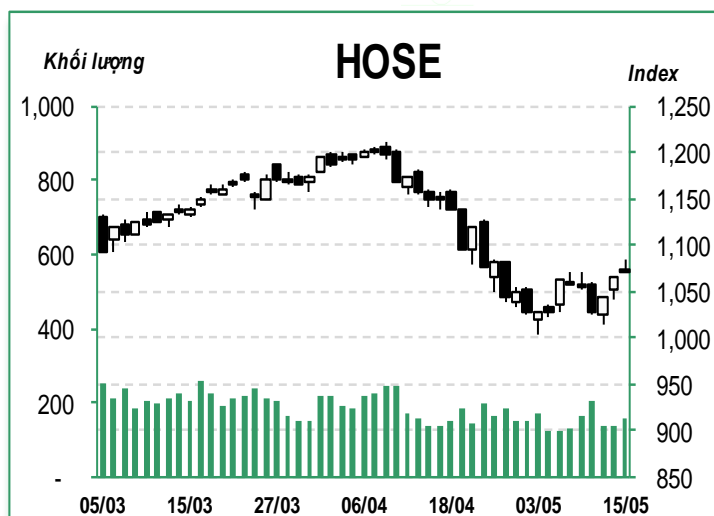


## Tổng quan thị trường

15/5/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,073.50</b>	<b>0.61%</b>	<b>1,055.49</b>	<b>0.38%</b>	<b>123.65</b>	<b>0.30%</b>
Cuối tuần trước	1,044.85	2.74%	1,030.79	2.40%	122.77	0.72%
Trung bình 20 ngày	1,077.04	-0.33%	1,057.69	-0.21%	126.25	-2.05%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>191.46</b>	<b>17.39%</b>	<b>60.33</b>	<b>14.16%</b>	<b>40.13</b>	<b>-44.43%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>158.35</b>	<b>14.79%</b>	<b>53.74</b>	<b>11.37%</b>	<b>38.34</b>	<b>-25.00%</b>
Trung bình 20 ngày	155.60	1.76%	59.73	-10.04%	48.45	-20.88%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>4,593.23</b>	<b>6.29%</b>	<b>2,711.29</b>	<b>19.05%</b>	<b>632.96</b>	<b>2.94%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>3,652.06</b>	<b>4.90%</b>	<b>2,284.27</b>	<b>12.17%</b>	<b>605.31</b>	<b>66.00%</b>
Trung bình 20 ngày	4,459.47	3.00%	2,743.33	-1.17%	713.73	-11.32%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	143	43%	19	63%	77	21%
<b>Số mã giảm</b>	138	41%	8	27%	83	22%
<b>Số mã đứng giá</b>	53	16%	3	10%	210	57%



Thị trường trong phiên giao dịch ngày 15/5 có phiên tăng điểm tốt, tiếp nối đà hồi phục đã xuất hiện ở những phiên trước đó, đà tăng điểm phân hóa trên toàn thị trường với thanh khoản được cải thiện so với các phiên giao dịch trước đó. Thị trường mở cửa tích cực khi giao dịch trên mức tham chiếu và được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Diễn biến thị trường được duy trì ổn định trong phiên giao dịch buổi sáng. Trong phiên giao dịch buổi chiều, thị trường bật tăng mạnh, tuy nhiên áp lực bán tăng dần về cuối phiên khiến chỉ số đóng cửa ngang mức giá mở cửa.

Chốt phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1073.50 điểm (+0.61%), KLGD khớp lệnh đạt 158.35 triệu cổ phiếu (+14.79%), tương đương 3652.06 tỷ đồng giá trị (+4.90%).

Dẫn dắt đà tăng điểm của VN-Index, nhóm ngân hàng đã có một phiên tăng điểm tốt tập trung vào nhóm vốn hóa lớn như các mã CTG (+1.2%), BID (+0.9%), VCB (+0.7%) và VPB (+0.6%). Tin tức tổ chức xếp hạng Fitch vừa nâng hạng Nhà phát hành nợ (IDR) dài hạn bằng nội tệ và ngoại tệ của Việt Nam từ BB- lên BB+ đã góp phần hỗ trợ các yếu tố cơ bản của thị trường ngày hôm nay. Các cổ phiếu dầu khí tiếp tục có một phiên tăng điểm tốt khi các cổ phiếu lớn thuộc ngành này như PVD (+1.9%), PXS (+1.9%) và GAS (+0.5%) đều tăng điểm, giá dầu hồi phục là yếu tố hỗ trợ chính cho ngành trong giai đoạn này. Ngành Bảo hiểm cũng hỗ trợ VN-Index tăng điểm trong ngày hôm nay chủ yếu nhờ vào BVH (+6.4%) tăng kịch trần. Ở chiều ngược lại, nhóm ngành Bất động sản hạ nhiệt là lực cản lớn lên đà tăng của thị trường ngày hôm nay, các mã có tác động lớn nhất là VIC (-1.9%), NVL (-0.9%) và PDR (-0.6%). Tương tự các mã có vốn hóa lớn trong nhóm Thực phẩm cũng tạo tác động tiêu cực trong phiên giao dịch hôm nay như MSN (-1.8%) và VNM (-1.1%).

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên sàn HOSE với giá trị đạt 139.3 tỷ đồng (+36%) chủ yếu ở các mã VNM (-97.4 tỷ), HPG

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
POM	17,963.0	276.63
NVL	4,554.0	248.58
VJC	741.0	134.04
HDG	800.0	32.80
FRT	200.0	31.60
CTG	841.8	25.10
VNG	1,450.0	19.72
HNG	1,840.0	15.84
VRE	303.0	15.23
VPB	240.5	12.82
<b>HNX</b>		
ACB	282.0	13.59
DIH	240.0	3.48
VIX	440.0	3.34
VCC	250.0	2.50
CEO	90.0	1.15
VTH	95.0	1.14
MKV	67.0	0.80
SPI	180.0	0.47
DNP	20.0	0.38
V21	30.0	0.37

(-33.2 tỷ), MSN (-21.2 tỷ), và mua vào các mã POM (+44.8 tỷ), SBT (+13.5 tỷ), DXG (+13.3 tỷ)

Sàn giao dịch Hà Nội cũng có một phiên phục hồi khi HNX-Index đóng cửa tại mức 123.65 điểm (+0.3%), KLGĐ khớp lệnh đạt 38.24 triệu cổ phiếu (-25%) tương đương 605.31 tỷ đồng giá trị (+66%).

Nhóm cổ phiếu ngành Xây dựng có một phiên tăng điểm tốt hỗ trợ cho sắc xanh của thị trường, tác động tích cực nhất là các mã L14 (+10%), PVS (+5.6%) và VCG (+3.8%). Nhóm Cảng biển cũng tăng mạnh trong ngày hôm nay, như CAG (+9.9%) và PHP (+7.3%). Nhóm Thực phẩm trên sàn Hà Nội cũng diễn biến tương tự các như trên HOSE, đã tìm hãm đà tăng điểm của HNX-Index, các mã giảm điểm mạnh nhất là SGC (-10%), CAN (-9.8%), VDL (-9.6%), HKB (-8.7%)

Khối ngoại gia tăng bán ròng trên sàn Hà Nội với giá trị 9.1 tỷ đồng (+127%), chủ yếu ở các mã VGC (-11.8 tỷ), CEO (-1.7 tỷ), HHG (-0.4 tỷ) và mua vào VPI (+1.8 tỷ), SHS (+1.4 tỷ) và APS (+1.1 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Tuy khối lượng vẫn ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên nhưng đã có sự gia tăng so với phiên trước đó, cho thấy dòng tiền gia nhập thị trường có sự cải thiện nhất định. Không những vậy, chỉ số tiếp tục đi lên đóng cửa trên MA5, kèm theo chỉ báo RSI đang đi lên vùng 46 cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng. Bên cạnh đó, chỉ báo MACD đang cắt lên đường Signal phát đi tín hiệu mua trở lại. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đóng cửa dưới MA20 và MA20 cắt xuống MA100 cho thấy xu hướng trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là điều chỉnh, xu hướng hiện tại của chỉ số chỉ thay đổi, khi chỉ số cho tín hiệu giao cắt lên trên MA20 trong những phiên tới. Do đó, nhà đầu tư cần quan sát kỹ diễn biến của chỉ số, trước khi có quyết định giải ngân mới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên đi lên thứ ba liên tiếp nhưng vẫn duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy đợt tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật, xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là điều chỉnh, ngưỡng kháng cự của đợt phục hồi này có thể là vùng 126.2 (MA20). Nhìn chung, thị trường đang cho những tín hiệu tích cực nhất định. Tuy nhiên, thị trường vẫn chưa cho tín hiệu xác nhận về việc thay đổi xu hướng điều chỉnh hiện tại. Do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc thận trọng trước khi có quyết định giải ngân mới.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SVI	42.8	0.8	7.0%
HDG	41.3	179.4	7.0%
HOT	48.3	4.1	7.0%
PLX	70.6	1,275.6	7.0%
LM8	25.4	7.7	7.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CVT	35.7	308.0	-24.2%
RIC	7.2	1.8	-7.0%
LAF	6.8	31.2	-7.0%
STT	9.2	0.3	-7.0%
BTT	38.2	1.1	-7.0%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	132.0	229.7	0.0%
VNM	176.0	220.6	-1.1%
VPB	50.2	159.9	0.6%
CTG	29.9	158.2	1.2%
VCB	58.7	147.6	0.7%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SBT	17.6	5,945.8	-2.2%
OGC	2.2	5,874.1	5.7%
CTG	29.9	5,313.3	1.2%
MBB	31.0	4,372.4	0.0%
HHS	4.8	4,308.4	0.6%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.9	99.1	12.5%
VAT	2.2	45.2	10.0%
L14	47.3	107.1	10.0%
TJC	5.5	11.7	10.0%
VC9	13.2	0.1	10.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SGC	86.4	0.1	-10.0%
CAN	24.9	1.2	-9.8%
STP	6.5	7.9	-9.7%
VDL	25.3	0.1	-9.6%
TST	4.9	20.9	-9.3%

#### Top 5 giá trị

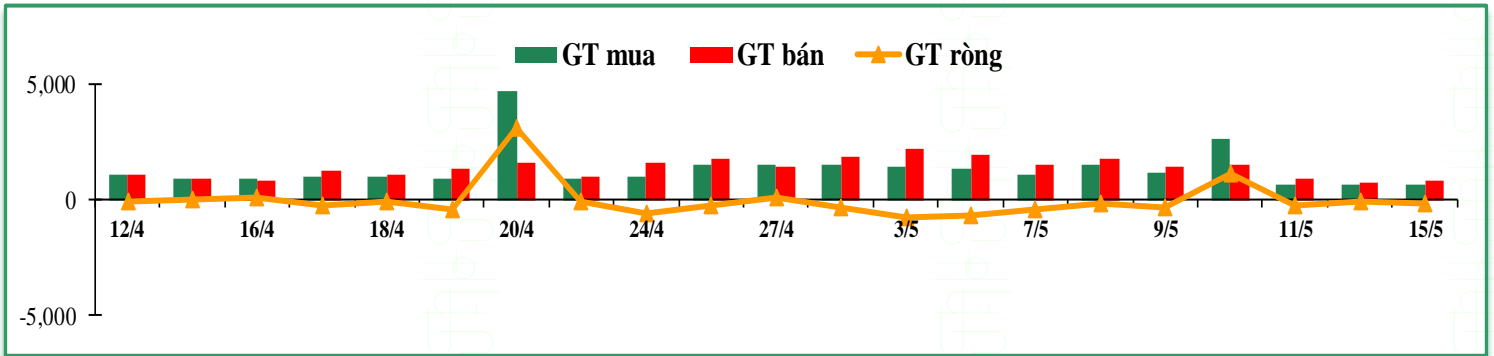
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	44.5	129.0	0.5%
VGC	25.3	118.5	3.3%
SHB	10.6	56.0	-0.9%
PVS	19.0	55.6	1.1%
SHS	16.9	24.9	-3.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	10.6	5,234.2	-0.9%
VGC	25.3	4,704.5	3.3%
PVS	19.0	2,900.7	1.1%
ACB	44.5	2,883.5	0.5%
PVX	1.9	1,841.3	5.6%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	658.0	18.0%	797.3	21.8%	-139.3
HNX	9.6	1.6%	18.7	3.1%	-9.1
<b>Tổng số</b>	<b>667.6</b>		<b>816.0</b>		<b>-148.4</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	176.0	96.5	-1.1%
VIC	132.0	67.2	0.0%
VJC	197.0	50.5	2.5%
POM	17.0	44.8	2.7%
FRT	157.0	36.4	4.3%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	176.0	193.9	-1.1%
VIC	132.0	74.9	0.0%
HPG	55.4	61.3	-0.7%
VJC	197.0	44.4	2.5%
VND	22.1	42.2	-6.2%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
POM	17.0	44.8	2.7%
SBT	17.6	13.5	-2.2%
DXG	36.0	13.3	2.7%
VJC	197.0	6.2	2.5%
SAB	250.0	6.1	1.6%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	25.3	2.5	3.3%
VPI	43.9	1.8	3.8%
SHS	16.9	1.4	-3.4%
APS	4.2	1.1	7.7%
PVB	17.5	0.5	4.8%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	25.3	14.2	3.3%
CEO	14.1	1.7	-0.7%
API	24.9	0.6	-6.0%
HHG	4.9	0.5	6.5%
MKV	12.0	0.3	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPI	43.9	1.8	3.8%
SHS	16.9	1.4	-3.4%
APS	4.2	1.1	7.7%
PVB	17.5	0.5	4.8%
BVS	19.3	0.2	0.0%

## Tin trong nước

### Fitch nâng xếp hạng tín nhiệm với Việt Nam

**Fitch nâng bậc xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) với Việt Nam từ BB- lên BB với triển vọng ổn định.**

Đánh giá về các khoản nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) của Việt Nam được nâng một bậc lên BB với triển vọng ổn định, Fitch cho biết trong thông báo phát hôm nay.

Chính phủ Việt Nam đã cam kết kiểm soát nợ và cải tổ các doanh nghiệp nhà nước. Kinh tế Việt Nam dự kiến tăng trưởng 6,7% trong năm 2018, nằm trong số những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực châu Á – Thái Bình Dương, nhanh nhất trong những quốc gia đồng bậc BB, theo Fitch.

Dự trữ ngoại hối của Việt Nam dự báo là 66 tỷ USD vào cuối năm 2018, tăng từ 49 tỷ USD năm 2017. Trong khi đó, tổng nợ chính phủ có thể giảm xuống dưới 50% GDP vào năm 2019.

### Nợ xấu có xu hướng tăng trở lại

Thống kê số liệu từ báo cáo tài chính quý I/2018 của 13 ngân hàng lớn và trung bình của Việt Nam lại cho thấy nợ xấu đang có xu hướng tăng trở lại.

### 8/13 ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu tăng

Theo một báo cáo phát hành hồi đầu năm 2018 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (NFSC), thì chất lượng tài sản hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) đã được cải thiện. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu của hệ thống TCTD cuối năm 2017 khoảng 9,5%, giảm mạnh so với mức 11,9% cuối năm 2016, chủ yếu do các khoản nợ xấu tiềm ẩn trong nợ cơ cấu lại, trái phiếu doanh nghiệp và các khoản phải thu bên ngoài khó thu hồi giảm.

Cũng theo đánh giá của tổ chức này, thì quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD đã được đẩy nhanh hơn, đặc biệt trong những tháng cuối năm. Các TCTD hạn chế chuyển nợ sang VAMC, xử lý nợ xấu qua các hình thức như bán nợ, phát mại tài sản đảm bảo, sử dụng dự phòng rủi ro và các hình thức khác được đẩy mạnh hơn.

Dù vậy, thống kê số liệu từ BCTC quý I/2018 của 13 ngân hàng lớn và trung bình của Việt Nam lại cho thấy nợ xấu đang có xu hướng tăng trở lại.

Cụ thể, tính đến ngày 31/3/2018, tổng nợ xấu của 13 ngân hàng ở mức 67,8 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với đầu năm.

Về giá trị tuyệt đối, 12/13 ngân hàng có số nợ xấu tăng trong 3 tháng đầu năm. Dù vậy, nhờ đẩy mạnh tín dụng nên chỉ có 8/13 nhà băng có tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ gia tăng.

Trong khi đó, tổng nợ nhóm 5, tức nợ có khả năng mất vốn tính đến cuối tháng 3 cũng tăng 9,2% so với đầu năm, lên mức 34,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 51% tổng nợ xấu, trong khi con số này hồi cuối năm 2017 ở mức 50,5%.



## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **CII mua gần 1,8 triệu cổ phiếu quỹ để chuyển đổi 60 triệu USD trái phiếu**

Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh (Mã: CII) vừa thông qua mua 1.768.360 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Thời gian mua sau khi được UBCKNN chấp thuận.

CII cho biết giá mua cổ phiếu quỹ không vượt quá giá đóng cửa bình quân 30 ngày trước ngày ban hành Nghị quyết này.

Trong 30 phiên giao dịch gần đây, cổ phiếu CII quanh mức giá từ 31.000 - 32.000 đồng/cp.

Việc chuyển đổi này được CII tính toán theo Hợp đồng đặt mua trái phiếu chuyển đổi trị giá 60 triệu USD mà CII đã phát hành cho nhà đầu tư (NĐT) Hàn Quốc trong năm 2017. Theo đó bắt đầu từ năm thứ 2 trở đi, NĐT được phép chuyển đổi toàn bộ 60 triệu USD trái phiếu thành cổ phiếu CII. Số lượng tương ứng chuyển đổi là 35,3 triệu cổ phiếu.

Hiện tại CII mới có 33,5 triệu cổ phiếu quỹ. Để đảm bảo số lượng cho NĐT này chuyển đổi, CII mua thêm 1,8 triệu cổ phiếu quỹ cho đủ số lượng.

### **Vinamilk chốt quyền nhận cổ tức tiền 20%, chia thưởng cổ phiếu 5:1 vào tháng 9**

Với hơn 1,45 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, Vinamilk dự kiến sẽ chi trả 2.900 tỷ đồng tiền mặt và 290 triệu cổ phiếu thưởng. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 6/9.

Ngày 11/5, HĐQT **CTCP Sữa Việt Nam** (Vinamilk, mã VNM-HoSE) đã thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và chia thưởng cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 6/9, ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 5/9.

Theo đó, cổ đông sẽ nhận cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 20%. Khoản cổ tức trên sẽ được chi trả vào tài khoản của các cổ đông vào ngày 26/9. Vinamilk cũng phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 5:1.

### **Với hơn 1,45 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, Vinamilk dự kiến sẽ chi trả hơn 2.900 tỷ đồng tiền mặt và 290 triệu cổ phiếu thưởng.**

Kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 1 cũng đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua trước đó và dự kiến chi trả vào quý III/2018. Đợt trả cổ tức thứ hai dự kiến vào tháng 5-6/2019. Tổng cổ tức chi trả trong năm nay tối thiểu bằng 50% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả kinh doanh quý I vừa qua của công ty giảm nhẹ so với cùng kỳ. Doanh thu thuần đạt 12.120,5 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,6% do doanh thu bán hàng hóa giảm, trong khi doanh thu bán thành phẩm tăng không đáng kể. Giá vốn hàng bán tăng cao 6,5% so với nhịp tăng doanh thu khiến lợi nhuận gộp giảm 5,7%. Hệ số lợi nhuận gộp/doanh thu thuần đạt 45%, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước.

Do đó, lợi nhuận sau thuế đạt 2.683 tỷ đồng, giảm 9% cùng kỳ năm trước. EPS tương ứng 1.677 đồng. Dù vậy, Vinamilk vẫn thực hiện được 25% kế hoạch năm đề ra.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MBB	MUA	16/05/2018	31.0	31.0	0.0%	33.7	29.5	9%	5%	Đang phục hồi

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	SKG	Mua	10/5/2018	24.8	25.5	-2.7%	28.3	24.2	11%	-5%	
2	FPT	Mua	14/5/2018	61.4	59.5	3.2%	64.0	58.0	8%	-3%	
3	MSN	Mua	15/5/2018	96.2	98.0	-1.8%	112.4	91.7	15%	-6%	

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">PVS</a> (New)	HNX	19,000	17,025	10/5/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
<a href="#">NT2</a> (New)	HOSE	31,700	33,800	9/5/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
<a href="#">ANV</a> (New)	HOSE	23,400	24,333	7/5/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
<a href="#">STK</a> (New)	HOSE	16,800	20,500	7/5/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
<a href="#">IDI</a> (New)	HOSE	13,450	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
<a href="#">PVT</a> (New)	HOSE	18,000	26,000	12/4/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
<a href="#">VHC</a>	HOSE	53,500	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	34,000	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
<a href="#">PLX</a>	HOSE	70,600	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
<a href="#">PVD</a>	HOSE	15,750	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	185,000	176,000	8/2/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
<a href="#">DHA</a>	HNX	28,850	39,202	2/2/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	60,000	86,800	3/1/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
<a href="#">HPG</a>	HOSE	55,400	71,800	2/28/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
<a href="#">KDF</a>	UPCOM	42,000	73,000	1/26/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
<a href="#">BSR</a>	UPCOM	21,800	27,343	1/26/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	38,300	46,300	1/9/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
<a href="#">HUT</a>	HNX	7,100	15,408	12/27/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
<a href="#">DBD</a>	UPCOM	47,800	61,168	12/28/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
<a href="#">PME</a>	HOSE	82,500	103,340	12/18/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

## © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

### Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.